

Bản án số: 373/2017/HSST

Ngày: 11/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Trương Thị Thìn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trương Thị Diệp – Cán bộ
Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
386/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Thị Mỹ Y, sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT: 75, ấp Đ, xã P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Như trên.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Buôn bán.

Con ông Lê Văn T, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Lệ P, sinh năm 1970.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Có chồng là Nguyễn Quốc
C, sinh năm 1987. Có 02 con sinh năm 2013 và 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18-4-2017 đến 27/4/2017 thì được tại ngoại.
Hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú do đang nuôi
con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thị Ánh H, sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT: Không có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú.

Trước đây có hộ khẩu thường trú tại ấp PT 1, xã H, huyện M, tỉnh S. Đến năm 2006 thì bị xóa hộ khẩu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp L 1, xã T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Trần Văn K, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1968.

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1985. Có 02 con sinh năm 2007 và 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18-4-2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974. Tên gọi khác: B

Nơi ĐKNKTT: 154, ấp Đ, xã P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Như trên.

Trình độ học vấn: Lớp 4/12. Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết).

Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy. Có vợ là Võ Thị Hồng T, sinh năm 1978; có 02 con sinh năm 2000 và 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07-01-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 tháng 27 ngày tù về tội “Đánh bạc” với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.660.000đ (Hai triệu, sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18-4-2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Y, Trần Thị Ánh H và Nguyễn Văn T, bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18 tháng 4 năm 2017, tại nhà số 154, ấp Đ, xã P, thành phố Biên Hòa do Nguyễn Văn T làm chủ, T đồng ý cho Huỳnh Thị Mỹ Y, Trần Thị Ánh H, Trần Thị Hoàng Y1, Hồ Thị T1, Nguyễn Ngọc A, Phan Thị U, Lê Thị P, Lê Thị T2, Lê Thúy N, H1 và một số đối tượng (Chưa rõ lai lịch) đánh bạc bằng hình thức “Cào cái”.

Cách thức đánh bạc như sau: Mỗi ván bài người chơi đặt cược trước vào “tụ” của mình, có khoảng 07 (bảy) đến 08 (tám) tụ con đặt cược với số tiền mỗi tụ là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), tổng số tiền đặt cược mỗi ván từ 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) đến 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó, người làm cái dùng bộ bài tây 52 lá,

chia đều mỗi “tụ” 03 lá bài, rồi tính điểm để phân thắng thua. Khi lật bài lên người cầm cái sẽ lấy bài của mình để so sánh với từng tụ còn lại, nếu bài của người cầm cái lớn hơn bài của tụ nào, thì người cầm cái sẽ thắng toàn bộ số tiền của tụ đó đã đặt và ngược lại. Nếu bài của người cầm cái và bài của người chơi bằng điểm nhau thì không thắng, không thua. Một người có thể đặt nhiều “tụ” hoặc nhiều người có thể đặt chung một “tụ” (đặt ké). Cách tính điểm: Lá bài Át (A) tính 01 điểm, lá bài in số (2, 3, 4 ...) tính điểm tương đương số in trên lá bài đó, lá bài hình Tây (J, Q, K) tính 10 điểm. Bài cao nhất là bài có 03 lá bài hình Tây, sau đó là những bài có số điểm lần lượt là 9, 8, 7... số điểm 10, 20, 30 gọi là "bù" (không có điểm).

Quá trình đánh bạc, Huỳnh Thị Mỹ Y góp 1.000.000đ (Một triệu đồng) và Trần Thị Ánh H góp 1.000.000đ (Một triệu đồng) cùng làm cái thắng thua với Hoàng Y1, T1, A, U, P, T2, N, H1 và một số đối tượng (Chưa rõ lai lịch). Cụ thể:

- T2 mang theo 1.235.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng), dùng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, không thắng không thua, khi phát hiện thu giữ trong người T2 1.235.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- Hoàng Y1 mang theo 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc, đã bỏ hết xuống chiếu bạc.

- N mang theo 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thắng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khi phát hiện thu giữ trong người N 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- T1 mang theo 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đã bỏ hết xuống chiếu bạc.

- A mang theo 3.360.000đ (Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), dùng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc và thua hết, khi phát hiện thu giữ trong người A 3.160.000đ (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- P mang theo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đã bỏ hết xuống chiếu bạc.

- U mang theo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đã bỏ hết xuống chiếu bạc.

- Người phụ nữ khai tên H1 mang theo 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, không thắng không thua, khi phát hiện thu giữ trong người H1 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

- Cùng một số người (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc nhưng không rõ thời gian tham gia đánh bạc.

Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày, Mỹ Y, H, Hoàng Y1, T1, A, U, P, T2, N, H1 và một số đối tượng (Chưa rõ lai lịch) đang tham gia đánh bạc thì bị Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng) của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc. Một số đối tượng bỏ chạy thoát.

* Tài sản đã thu giữ:

- Tài sản liên quan đến việc đánh bạc gồm:

+ 01 bộ bài tây 52 lá.

+ 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc, trong đó: 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc và 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) trong người các con bạc dùng vào việc đánh bạc.

- Tài sản không liên quan đến việc đánh bạc đang tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số IMIE: 354624/05/40003814 của Trần Thị Ánh H.

- Tài sản không liên quan đến việc đánh bạc đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: 3.160.000đ (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Mobell M228 của Nguyễn Ngọc A; 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng) của Lê Thị T2.

Quá trình điều tra còn xác định: Trong khi đánh bạc, Huỳnh Thị Mỹ Y có đưa cho Võ Thanh P1, sinh năm 1977; thường trú: tổ 2, ấp X, xã L, huyện Long Thành (anh rể T) 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) nói là tiền xâu và nhờ P1 đưa lại cho T. P1 nhận tiền và đã làm thất lạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được. Tại hồ sơ không có tài liệu chứng cứ xác định T và P1 đồng phạm trong việc T cho các con bạc đánh bạc tại nhà T để thu tiền xâu.

Tại cáo trạng số 390/CT/VKS-HS ngày 01 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Y, Trần Thị Ánh H và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Các bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Y, Trần Thị Ánh H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự (theo quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự). Bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải (theo quy định tại điểm p khoản Điều 46 của Bộ luật Hình sự). Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Y từ 05 đến 07 tháng tù.

Bị cáo Trần Thị Ánh H 05 đến 07 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn T 05 đến 07 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

- Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về nội dung vụ án:

Khoảng 11 giờ ngày 18 tháng 4 năm 2017, tại nhà số 154, ấp Đ, xã P, thành phố Biên Hòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi đồng ý cho Huỳnh Thị Mỹ Y, Trần Thị Ánh H, Trần Thị Hoàng Y1, Hồ Thị T1, Nguyễn Ngọc A, Phan Thị U, Lê Thị P, Lê Thị T2, Lê Thúy N, H1 và một số đối tượng (Chưa rõ lai lịch) mượn căn nhà mà bị cáo T đang quản lý, sử dụng để làm nơi đánh bạc bằng hình thức “Bài cào cái” trực tiếp thắng thua với nhau bằng tiền. Quá trình đánh bạc, bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Y và bị cáo Trần Thị Ánh H, mỗi người góp 1.000.000đ (Một triệu đồng), tổng cộng được 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cùng làm cái thắng thua với Hoàng Y1, T1, A, U, P, T2, N, H1 và một số đối tượng (Chưa rõ lai lịch). Khi bị phát hiện bắt quả tang, tổng số tiền được sử dụng vào việc đánh bạc mà Công an thành phố Biên Hòa thu giữ tại hiện trường là 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó: 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc và 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) trong người các con bạc dùng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi cho mượn địa điểm đánh bạc, bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Y và bị cáo Trần Thị Ánh H khai nhận hành vi góp tiền cùng làm cái đánh bạc trực tiếp thắng thua bằng tiền của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi nêu trên của các bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Y, Trần Thị Ánh H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm của tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

- Về tính chất, mức độ hành vi:

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền là đánh bạc trái phép, nhưng vì mục đích lợi nhuận bị

cáo Huỳnh Thị Mỹ Y, Trần Thị Ánh H vẫn thực hiện; bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù biết các bị cáo Mỹ Y, H đánh bạc trái phép nhưng bị cáo đã có hành vi giúp sức, bằng việc cho sử dụng nhà của mình làm địa điểm đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Y, Trần Thị Ánh H và Nguyễn Văn T đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo Mỹ Y và H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Xét nhân thân bị cáo T: Ngày 07-01-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 tháng 27 ngày tù về tội “Đánh bạc” với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.660.000đ (Hai triệu, sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng). Áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, nên không được xem là tiền án.

Do đó, cần cho các bị cáo Mỹ Y, H hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Y hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đã có thời gian bị tạm giữ nhất định, quá trình tại ngoại không vi phạm pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

Đối với Trần Thị Hoàng Y1, Hồ Thị T1, Nguyễn Ngọc A, Phan Thị U, Lê Thị P, Lê Thị T2, Lê Thúy N đã có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Võ Thanh P1 có hành vi nhận gửi tiền tại nơi đánh bạc, Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với đối tượng tên H1 và một số đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

*** Vật chứng trong vụ án:**

+ Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ được sử dụng vào việc thực hiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó: 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc và 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) trong người các con bạc là tiền dùng vào việc đánh bạc. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 3.160.000đ (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Mobell M228 của Nguyễn Ngọc A; 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng) của Lê Thị T2. Đây là những tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đặt ra xem xét.

+ Đối với tài sản đang tạm giữ là 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số IMIE: 354624/05/40003814 của Trần Thị Ánh H, không liên quan đến việc thực hiện phạm tội, nên cần giao trả lại cho bị cáo H.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị Mỹ Y, Trần Thị Ánh H và Nguyễn Văn T** phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Y **10.000.000đ (Mười triệu đồng)**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Trần Thị Ánh H **04 (Bốn) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T **04 (Bốn) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù**.

Thời hạn tù của hai bị cáo (Trần Thị Ánh H và Nguyễn Văn T) tính từ ngày 18/4/2017.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Thị Ánh H và bị cáo Nguyễn Văn T nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

*** Về xử lý vật chứng trong vụ án:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.
- + Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng).
- + Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ánh H 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số IMIE: 354624/05/40003814.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/8/2017 và Biên lai thu tiền số 07479 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ Y, Trần Thị Ánh H và Nguyễn Văn T, mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hùng